

BÁO CÁO

Điều chỉnh Tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định năm 2024

(Kèm theo Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Nam Định)

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố; Căn cứ vào tài liệu, biên bản của Đoàn kiểm toán Báo cáo ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Nam Định; Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp để giải quyết các công việc đột xuất phát sinh năm 2025, khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026: Điều chỉnh Tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định năm 2024 như sau:

A. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định năm 2024 là: 34.361.689.668.189 đồng, phân ngân sách địa phương được điều hành là: 33.133.538.413.103 đồng, chi tiết các khoản thu như sau:

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN: 14.823.768.520.937 đồng (đã bao gồm thu nội địa, thu xuất nhập khẩu) đạt 197% dự toán Trung ương giao, 123% dự toán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; gồm:

1. Thu nội địa cân đối ngân sách: 14.030.467.783.428 đồng, đạt 206% dự toán Trung ương giao, tăng 24% so với dự toán tỉnh giao.

1.1. Có 15/16 khoản thu đạt và vượt dự toán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh là:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 309.429.575.221 đồng, đạt 117% dự toán.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 58.273.640.191 đồng, đạt 208% dự toán.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 509.006.249.591 đồng, đạt 133% dự toán.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 1.304.919.019.015 đồng, đạt 135% dự toán.

- Lệ phí trước bạ: 489.844.365.511 đồng, đạt 137% dự toán.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 42.451.216.581 đồng, đạt 146% dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân: 811.650.252.595 đồng, đạt 214% dự toán.

- Thu phí và lệ phí: 120.132.017.172 đồng, đạt 126% dự toán; bao gồm:

+ Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước trung ương thu: 35.646.925.387 đồng;

- + Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thu: 84.485.091.785 đồng.
- Thu tiền sử dụng đất: 8.777.721.500.506 đồng, đạt 117% dự toán.
- Thu tiền cho thuê đất, mặt nước: 370.746.425.060 đồng, đạt 206% dự toán.
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 17.929.788.223 đồng, đạt 896% dự toán.
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 50.383.112.424 đồng, đạt 117% dự toán.
- Thu từ hoa lợi công sản và quỹ đất công ích: 55.329.477.450 đồng, đạt 277% dự toán.
- Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế: 39.154.260.758 đồng, đạt 163% dự toán.
- Thu khác ngân sách: 485.252.952.860 đồng, đạt 277% dự toán; bao gồm:
 - + Thu tiền phạt: 138.345.044.810 đồng; trong đó: Thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT: 65.936.943.825 đồng;
 - + Thu tịch thu: 63.847.099.156 đồng;
 - + Thu hồi các khoản chi năm trước: 74.084.029.044 đồng;
 - + Thu tiền cho thuê, bán tài sản khác: 941.315.870 đồng;
 - + Thu khác còn lại: 208.035.463.980 đồng.

1.2. Có 01/16 khoản thu không đạt dự toán:

- Thuế bảo vệ môi trường: 588.243.930.270 đồng, đạt 69% dự toán.

2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 745.087.888.673 đồng, đạt 102% dự toán.

3. Các khoản thu huy động, đóng góp: 36.469.127.644 đồng; bao gồm:

- Các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng: 13.462.062.040 đồng;
- Các khoản đóng góp khác: 23.007.065.604 đồng.

II. THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC: 4.167.708.890 đồng; bao gồm:

- Thu kết dư ngân sách tỉnh là: 3.101.782.442 đồng;
- Thu kết dư ngân sách huyện là: 604.583.544 đồng;
- Thu kết dư ngân sách xã là: 461.342.904 đồng.

III. THU CHUYỂN NGUỒN: 9.167.433.780.634 đồng, là những khoản chi thuộc nhiệm vụ năm 2023 chưa thực hiện hết, chuyển sang năm 2024 để chi, quyết toán theo chế độ quy định, gồm:

1. Ngân sách tỉnh là: 7.262.526.081.565 đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển là: 4.026.261.475.346 đồng;
- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội là: 1.355.749.663.771 đồng;

- Kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng ngân sách nhà nước đảm bảo là: 149.338.352.340 đồng;

- Kinh phí bổ sung biên chế giáo viên năm 2023 là: 35.874.000.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 là: 770.000.000 đồng;

- Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi là: 2.338.000.000 đồng.

- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách tỉnh là: 1.630.991.660.579 đồng;

- Kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo các Nghị quyết: số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023; số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội là: 22.465.720.626 đồng;

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên chưa thực hiện hết của các đơn vị sử dụng ngân sách: 38.737.208.903 đồng.

2. Ngân sách huyện là: 1.303.708.470.150 đồng.

3. Ngân sách xã là: 601.199.228.919 đồng.

IV. THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG:
10.360.961.721.192 đồng.

1. Bổ sung cân đối theo dự toán: 9.179.702.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

2. Bổ sung mục tiêu đã ghi dự toán đầu năm: 618.220.721.192 đồng; bao gồm:

2.1. Bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp: 175.385.721.192 đồng, bao gồm:

- Vốn ngoài nước: 11.743.721.192 đồng;

- Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm: 43.587.000.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện các chính sách ASXH: 65.257.000.000 đồng;

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: 2.000.000.000 đồng;

- Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 4.717.000.000 đồng;

- Phí sử dụng đường bộ: 46.893.000.000 đồng;

- Bổ sung thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 1.188.000.000 đồng.

2.2. Bổ sung có mục tiêu kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản: 212.120.000.000 đồng; Trong đó:

- Vốn trong nước: 133.650.000.000 đồng;

- Vốn ngoài nước: 78.470.000.000 đồng.

2.3. Bổ sung mục tiêu chương trình mục tiêu quốc gia: 230.715.000.000 đồng.

- Chương trình MTQG Nông thôn mới: 197.778.000.000 đồng.
- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: 32.937.000.000 đồng.

3. Bổ sung có mục tiêu trong năm: 563.039.000.000 đồng; bao gồm:

- Bổ sung để hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19, hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN, GDTH ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Nam Định: 19.263.000.000 đồng;

- Bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 để hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ bản thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 1571/QĐ-TTg ngày 13/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ: 45.500.000.000 đồng;

- Bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 để khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ: 150.000.000.000 đồng;

- Bổ sung để thực hiện các chính sách an sinh xã hội các năm 2023-2024, hỗ trợ chi trả chế độ cho số lượng biên chế giáo viên được bổ sung cho năm học 2023-2024 theo Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 30/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ: 346.924.000.000 đồng;

- Bổ sung theo Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ: 1.352.000.000 đồng.

V. THU VAY TỪ NGUỒN CHO VAY LẠI CỦA CHÍNH PHỦ:
5.357.936.536 đồng (dự án Nâng cấp hạ tầng thủy lợi huyện Hải Hậu).

B. CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2024 là 33.131.952.185.862 đồng. Chi tiết một số lĩnh vực chi lớn như sau:

I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN: 10.619.059.043.513 đồng, đạt 119% dự toán.

1. Khối tỉnh chi: 8.594.023.255.153 đồng, đạt 104% dự toán.

2. Khối huyện, xã chi: 2.025.035.788.360 đồng, đạt 343% dự toán, chủ yếu là chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh bổ sung trong năm.

II. CHI THƯỜNG XUYÊN: 10.787.414.222.756 đồng, đạt 99% dự toán; chi tiết như sau:

1. Chi quốc phòng: 175.078.455.539 đồng, đạt 198% dự toán.

2. Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 170.978.743.615 đồng, đạt 103% dự toán.

3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 5.023.466.710.495 đồng, đạt 112% dự toán.

4. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 33.951.468.801 đồng, đạt 112% dự toán.

5. Chi sự nghiệp y tế: 1.018.185.387.260 đồng, đạt 94% dự toán.
6. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 116.105.346.065 đồng, đạt 107% dự toán.
7. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 54.614.857.570 đồng, đạt 99% dự toán.
8. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 76.287.560.310 đồng, đạt 113% dự toán.
9. Chi sự nghiệp môi trường: 188.398.029.464 đồng, đạt 71% dự toán.
10. Chi sự nghiệp kinh tế: 672.552.874.783 đồng, đạt 46% dự toán.
11. Chi quản lý hành chính: 2.226.419.556.035 đồng, đạt 116% dự toán.
12. Chi đảm bảo xã hội: 1.005.547.820.400 đồng, đạt 89% dự toán.
13. Chi khác ngân sách: 25.827.412.419 đồng:
 - Ngân sách tỉnh: 6.509.520.000 đồng;
 - Ngân sách huyện, thành phố: 15.676.117.402 đồng;
 - Ngân sách xã, phường, thị trấn: 3.641.775.017 đồng.

III. CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH: 1.510.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

IV. CHI CHUYỂN NGUỒN: 10.116.394.228.580 đồng, là những khoản chi thuộc nhiệm vụ năm 2024 chưa thực hiện hết, chuyển sang năm 2025 để chi, quyết toán theo chế độ quy định, gồm:

1. Ngân sách tỉnh là: 7.678.993.325.347 đồng, bao gồm:
 - Vốn đầu tư phát triển là: 1.584.030.268.384 đồng;
 - Kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024, số tiền: 45.556.000.000 đồng;
 - Kinh phí hỗ trợ chi trả chế độ cho số lượng biên chế giáo viên được bổ sung theo Quyết định số 72-QĐ/TW của Bộ Chính trị năm 2024, số tiền: 33.285.000.000 đồng;
 - Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, số tiền: 700.000.000 đồng;
 - Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, số tiền: 5.883.331.148 đồng;
 - Kinh phí hỗ trợ Hội Văn học nghệ thuật địa phương, số tiền: 492.000.000 đồng;
 - Kinh phí hỗ trợ các Hội nhà báo địa phương, số tiền: 160.000.000 đồng;
 - Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, số tiền: 905.892.170.880 đồng;
 - Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh, số tiền: 4.953.846.031.548 đồng - Kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia: 7.010.544.926 đồng;
 - Nguồn kinh phí chi thường xuyên chưa thực hiện hết của các đơn vị sử dụng ngân sách: 142.137.978.461 đồng.
2. Ngân sách huyện là: 1.713.408.158.928 đồng.

3. Ngân sách xã là: 646.228.744.305 đồng.

V. CHI TRẢ NỢ GỐC: 25.311.195.529 đồng; cụ thể như sau:

- Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) tỉnh Nam Định: 3.695.238.736 đồng.

- Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG): 1.339.414.710 đồng.

- Dự án Nâng cấp hạ tầng thủy lợi huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định: 816.542.083 đồng.

- Trả nợ vay dự án Cấp nước và vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng là 18.460.000.000 đồng.

- Trả nợ vay dự án Xử lý rác thải Nam Định là 1.000.000.000 đồng.

VI. CHI TRẢ NỢ LÃI VAY THEO QUY ĐỊNH: 1.273.982.039 đồng, trong đó:

- Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) tỉnh Nam Định: 820.085.818 đồng.

- Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG): 72.728.597 đồng.

- Dự án Nâng cấp hạ tầng thủy lợi huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định: 381.167.624 đồng.

VII. CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA: 239.591.959.967 đồng; bao gồm:

1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 37.636.760.375 đồng.

2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 201.955.199.592 đồng.

VIII. CHI MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG: 51.930.814.582 đồng.

IX. CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN: 1.367.230.738.896 đồng.

C. KẾT DƯ NGÂN SÁCH

1. Tổng thu ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định năm 2024 là: 34.361.689.668.189 đồng, phần ngân sách địa phương được điều hành là: 33.133.538.413.103 đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2024 là 33.131.952.185.862 đồng.

3. Kết dư ngân sách địa phương năm 2024 là 1.586.227.241 đồng.

- Kết dư ngân sách tỉnh: 1.556.265.844 đồng.

- Kết dư ngân sách huyện, thành phố: 5.665.325 đồng.

- Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn: 24.296.072 đồng.

D. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH XEM XÉT PHÊ CHUẨN ĐIỀU CHỈNH TỔNG QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 CỦA TỈNH NHƯ SAU

1. Tổng thu ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định năm 2024 là: 34.361.689.668.189 đồng, phần ngân sách địa phương được điều hành là: 33.133.538.413.103 đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2024 là 33.131.952.185.862 đồng.

3. Kết dư ngân sách địa phương năm 2024 là: 1.586.227.241 đồng.

- Kết dư ngân sách tỉnh: 1.556.265.844 đồng.

- Kết dư ngân sách huyện, thành phố: 5.665.325 đồng.

- Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn: 24.296.072 đồng

4. Xử lý kết dư ngân sách năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách:

a) Kết dư ngân sách tỉnh: 1.556.265.844 đồng .

- Bỏ sung quỹ dự trữ tài chính bằng 50% số kết dư của ngân sách tỉnh là: 778.132.922 đồng.

- Chuyển vào thu ngân sách tỉnh năm 2025 là: 778.132.922 đồng.

b) Kết dư ngân sách huyện, thành phố: 5.665.325 đồng, được chuyển toàn bộ vào thu ngân sách huyện, thành phố năm 2025.

c) Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn là: 24.296.072 đồng, được chuyển toàn bộ vào thu ngân sách xã, phường, thị trấn năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn./.